

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025

LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHOÁ 2025 (T4)

[illegible]

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	25T4-LTM; QTM; CMT	0714002901	1	32	Kỹ thuật lập trình	3	13/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	25T4-LTM; QTM; CMT	0714002901	2	32	Kỹ thuật lập trình	3	13/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
3	25T4-LTM; QTM; CMT	0714002901	3	32	Kỹ thuật lập trình	3	13/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
4	25T4-TKD	0714004165	1	35	Mỹ thuật cơ bản	3	13/01/2026	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
5	25T4-TKD	0714004165	2	35	Mỹ thuật cơ bản	3	13/01/2026	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
6	25T4-ĐCN; ĐĐT	0714001669	1	38	Khí cụ điện	3	13/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
7	25T4-ĐCN; ĐĐT	0714001669	2	38	Khí cụ điện	3	13/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
8	25T4-CĐT	0714001078		24	Vẽ kỹ thuật	3	13/01/2026	60	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
9	25T4-QDL	0714002282		24	Văn hóa Việt Nam	3	13/01/2026	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
10	25T4-NTN	0714003699		22	Tiếng Việt Thực hành	3	13/01/2026	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 02
11	25T4-VSL; KML	0714002074	1	38	Truyền nhiệt	3	13/01/2026	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 03
12	25T4-VSL; KML	0714002074	2	38	Truyền nhiệt	3	13/01/2026	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 04
13	25T4-	0714003670	1	38	Giáo dục Chính trị	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
14	25T4-	0714003670	2	38	Giáo dục Chính trị	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
15	25T4-	0714003670	3	38	Giáo dục Chính trị	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
16	25T4-	0714003670	4	38	Giáo dục Chính trị	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
17	25T4-	0714003670	5	38	Giáo dục Chính trị	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
18	25T4-	0714003670	6	38	Giáo dục Chính trị	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
19	25T4-	0714003670	7	38	Giáo dục Chính trị	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
20	25T4-	0714003670	8	38	Giáo dục Chính trị	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
21	25T4-ĐCN; ĐĐT	0714001667	1	38	An toàn điện	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
22	25T4-ĐCN; ĐĐT	0714001667	2	38	An toàn điện	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
23	25T4-QDL	0714003689		24	Giao tiếp trong du lịch	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
24	25T4-CĐT	0714002137		22	An toàn lao động	3	13/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
1	25T4-CNÔ	0714001359	1	36	Điện kỹ thuật	4	14/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	25T4-CNÔ	0714001359	2	36	Điện kỹ thuật	4	14/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	25T4-CNÔ	0714001359	3	36	Điện kỹ thuật	4	14/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	25T4-CNÔ	0714001359	4	36	Điện kỹ thuật	4	14/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	25T4-QTD; KTD; LGT	0714002450	1	32	Kinh tế vi mô	4	14/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	25T4-QTD; KTD; LGT	0714002450	2	32	Kinh tế vi mô	4	14/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
7	25T4-ĐCN; ĐĐT; CĐT	0714001070	1	34	Mạch điện	4	14/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	25T4-ĐCN; ĐĐT; CĐT	0714001070	2	34	Mạch điện	4	14/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	25T4-ĐCN; ĐĐT; CĐT	0714001070	3	34	Mạch điện	4	14/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	25T4-QKS	0714003835		38	Nghiep vụ thanh toán	4	14/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
11	25T4-VSL; KML	0714001969	1	38	Nhiệt động kỹ thuật	4	14/01/2026	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
12	25T4-VSL; KML	0714001969	2	38	Nhiệt động kỹ thuật	4	14/01/2026	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 02
13	25T4-CNÔ	0714001620	1	36	Điện tử cơ bản	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
14	25T4-CNÔ	0714001620	2	36	Điện tử cơ bản	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
15	25T4-CNÔ	0714001620	3	36	Điện tử cơ bản	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
16	25T4-CNÔ	0714001620	4	36	Điện tử cơ bản	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
17	25T4-QTD; KTD; LGT	0714003655	1	32	Nguyên lý kế toán	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
18	25T4-QTD; KTD; LGT	0714003655	2	32	Nguyên lý kế toán	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
19	25T4-KLB; QKS; QDL	0714002536	1	30	Văn hóa ẩm thực	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
20	25T4-KLB; QKS; QDL	0714002536	2	30	Văn hóa ẩm thực	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
21	25T4-KLB; QKS; QDL	0714002536	3	30	Văn hóa ẩm thực	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
22	25T4-KLB; QKS; QDL	0714002536	4	30	Văn hóa ẩm thực	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
23	25T4-VSL; KML	0714001084	1	38	Cơ sở kỹ thuật điện	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
24	25T4-VSL; KML	0714001084	2	38	Cơ sở kỹ thuật điện	4	14/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
1	25T4-CCK	0714001002		38	Vẽ kỹ thuật	5	15/01/2026	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	25T4-QDL	0714003661		24	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	5	15/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
3	25T4-LGT	0714003659		20	Logistics cơ bản	5	15/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
4	25T4-QTD	0714001100		25	Marketing căn bản	5	15/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	25T4-QKS	0714002393		39	Marketing du lịch	5	15/01/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	25T4-QNH	0714003662		25	Tâm lý khách hàng	5	15/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
7	25T4-KLB	0714004158	1	24	Tổng quan du lịch	5	15/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
8	25T4-KLB	0714004158	2	24	Tổng quan du lịch	5	15/01/2026	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
9	25T4-CCK	0714001068		38	An toàn lao động	5	15/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
10	25T4-QTD; LGT	0714003656		45	Quản trị học	5	15/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
11	25T4-KTD	0714002286		19	Tâm lý kinh doanh	5	15/01/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
12	25T4-KLB	0714004159	1	25	Tổng quan bếp bánh	5	15/01/2026	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
13	25T4-KLB	0714004159	2	25	Tổng quan bếp bánh	5	15/01/2026	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 05
14	25T4-QKS; QNH; QDL	0714002277	1	30	Tổng quan du lịch	5	15/01/2026	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 01
15	25T4-QKS; QNH; QDL	0714002277	2	30	Tổng quan du lịch	5	15/01/2026	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 03
16	25T4-QKS; QNH; QDL	0714002277	3	30	Tổng quan du lịch	5	15/01/2026	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 04
1	25T4-	0714003675	1	30	Tin học	6	16/01/2026	90	13H00	Tự luận trên máy tính	L01-05
2	25T4-	0714003675	2	30	Tin học	6	16/01/2026	90	13H00	Tự luận trên máy tính	L01-06
3	25T4-	0714003675	3	30	Tin học	6	16/01/2026	90	13H00	Tự luận trên máy tính	L01-07
4	25T4-	0714003675	4	30	Tin học	6	16/01/2026	90	13H00	Tự luận trên máy tính	L01-08
5	25T4-	0714003675	5	30	Tin học	6	16/01/2026	90	15H30	Tự luận trên máy tính	L01-05
6	25T4-	0714003675	6	30	Tin học	6	16/01/2026	90	15H30	Tự luận trên máy tính	L01-06
7	25T4-	0714003675	7	30	Tin học	6	16/01/2026	90	15H30	Tự luận trên máy tính	L01-07